

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 611/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 3 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án đầu tư Dự án thành phần 1 thuộc  
Dự án Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột  
giai đoạn 1**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công ngày 11/01/2022; Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017; Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 58/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;

Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 25/7/2022 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 58/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 về hợp đồng trong hoạt động xây dựng; số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 120/2018/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy



định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 17/2022/QĐ-TTg ngày 28/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân cấp thực hiện các dự án, dự án thành phần đầu tư các đoạn tuyến đường bộ cao tốc theo hình thức đầu tư công thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 3743/QĐ-BTNMT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;

Căn cứ Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;

Căn cứ Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;

Căn cứ Văn bản số 11302/BGTVT-CQLXD ngày 28/10/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc định hướng một số nguyên tắc, giải pháp thiết kế lập hồ sơ BCNCKT, thiết kế hình học và cấm cọc GPMB, MLG thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1; Căn cứ văn bản số 587/BGTVT-CQLXD ngày 18/01/2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc hoàn thiện hồ sơ phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;

Căn cứ Báo cáo số 271/BC-MTTQ-BTT ngày 11/10/2022 của UBMTTQ Việt Nam tỉnh Khánh Hòa tổng hợp ý kiến cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;

Căn cứ Văn bản số 738/VPCP-CN ngày 09/02/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi các Dự án thành phần thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;

Căn cứ Thông báo số 562-TB/TU ngày 16/01/2023 của Tỉnh ủy Khánh Hòa v/v kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 3821-CV/VPTU ngày 07/2/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy



Khánh Hòa v/v kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về dự án đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột và đồ án Quy hoạch chung Đô thị Cam Lâm;

Căn cứ Thông báo số 18/TB-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa v/v Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tấn Tuấn tại cuộc họp nghe báo cáo về Thiết kế cơ sở Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;

Căn cứ Văn bản số 99/CQLXD-QLXD3 ngày 16/01/2023 của Cục Quản lý đầu tư xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;

Căn cứ các Báo cáo thẩm tra số 227/VECC-BCTT-TP1 KHBMT ngày 29/12/2022, số 08/VECC-BCTT-TP1 KHBMT ngày 04/01/2023 và số 32/VECC-BCTT-TP1 KHBMT ngày 02/3/2023 của Công ty Cổ phần Tư vấn đường cao tốc Việt Nam về kết quả thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần 1 thuộc Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột, giai đoạn 1;

Căn cứ Văn bản số 474/CQLXD-QLXD3 ngày 08/3/2023 của Cục Quản lý đầu tư xây dựng v/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;

Căn cứ Tờ trình số 260/TTr-BĐH ngày 13/3/2023 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các Công trình giao thông tỉnh Khánh Hòa về việc trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;

Căn cứ Văn bản số 698/SGTVT-QLCL&ATGT ngày 16/3/2023 của Sở Giao thông vận tải về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số ~~701~~701/TTr-SGTVT ngày 17 tháng 3 năm 2023,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên dự án:** Dự án thành phần 1 thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1.

**2. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

**3. Tên chủ đầu tư:** Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông



tỉnh Khánh Hòa.

#### **4. Mục tiêu, quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế chủ yếu**

**4.1. Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư dự án nhằm hình thành trục ngang kết nối vùng Tây Nguyên với duyên hải Nam Trung Bộ, kết nối với các trục dọc, phát huy hiệu quả các dự án đã và đang đầu tư, kết nối các trung tâm kinh tế, cảng biển, đáp ứng nhu cầu vận tải, tạo dư địa, động lực, không gian phát triển vùng Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại; góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh, xóa đói giảm nghèo; nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, từng bước thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

#### **4.2. Phạm vi dự án**

- Điểm đầu: Km0+000 (Km1415+250 lý trình QL.1: Nút giao giữa QL.26B và QL.1) thuộc khu vực cảng Nam Phong, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

- Điểm cuối: Km32+000 thuộc địa phận xã Ninh Tây, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa và khớp nối điểm đầu Dự án thành phần 2;

- Tổng chiều dài tuyến khoảng 31,5km, tuyến đi qua các xã, phường thuộc thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

#### **4.3. Quy mô đầu tư xây dựng**

##### **4.3.1. Đường cao tốc**

a) Cấp đường: Đường cao tốc cấp 100, vận tốc thiết kế  $V_{tk}=100\text{km/h}$  theo tiêu chuẩn TCVN 5729:2012 “Đường ô tô cao tốc - Yêu cầu thiết kế” tuân thủ theo Nghị quyết số 58/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội.

b) Mặt cắt ngang: Giai đoạn hoàn chỉnh quy mô 04 làn xe với bề rộng nền đường  $B_{nền}=24,75\text{m}$ . Giai đoạn phân kỳ quy mô 04 làn xe với bề rộng nền đường  $B_{nền}=17,0\text{m}$ ; các đoạn nền đường đào sâu tùy theo địa hình, địa chất từng đoạn thiết kế mặt cắt ngang theo giai đoạn hoàn chỉnh.

c) Mặt đường

- Tuyến chính: Mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu  $E_{yc} \geq 191\text{Mpa}$ .

- Các nhánh nút giao liên thông: Mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu  $E_{yc} \geq 160\text{Mpa}$ .

d) Công trình cầu

- Công trình cầu thiết kế bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực theo tiêu chuẩn TCVN 11823:2017 “Thiết kế cầu đường bộ”.

- Khổ cầu phù hợp khổ nền đường.

- Tải trọng thiết kế HL93.

đ) Nút giao:

- Đầu tư xây dựng 03 nút giao liên thông và liên thông khác mức đảm bảo



các nhánh kết nối phù hợp với quy mô giai đoạn hoàn chỉnh gồm: (i) Nút giao đầu tuyến kết nối với QL1 tại Km0+000, hình dạng nút giao: vòng xuyên; (ii) Nút giao CT01 (kết nối cao tốc Vân Phong - Nha Trang) tại Km7+713,66, hình dạng nút giao: hoa thị hoàn chỉnh; (iii) Nút giao QL26 tại Km20+963,66, giai đoạn hoàn chỉnh dạng kim cương (cao tốc vượt QL26), giai đoạn 1 xây dựng cầu vượt trực thông; đảm bảo kết nối êm thuận, đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác, vận hành và đảm bảo yếu tố kinh tế - kỹ thuật; trong TMĐT của dự án có dự phòng kinh phí đầu tư nút giao liên thông hoàn chỉnh dạng kim cương với Quốc lộ 26 ngay trong giai đoạn 1 (trước năm 2026) theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 562-TB/TU ngày 16/01/2023 và Công văn số 3821-CV/VPTU ngày 07/2/2023.

- Giao cắt trực thông với đường địa phương, đường dân sinh: Xây dựng 02 cầu vượt trực thông trên các đường ngang vượt qua đường cao tốc và 15 hầm chui trên tuyến.

e) Tần suất thiết kế: Thiết kế đảm bảo tần suất  $P = 1\%$ .

#### **4.3.2. Đường gom, đường ngang, hoàn trả đường dân sinh**

- Cấp đường, mặt cắt ngang: phù hợp với đường hiện hữu, đường giao thông nông thôn loại A, B theo tiêu chuẩn TCVN 13080:2014 “Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế”.

- Tần suất thiết kế: Tần suất thiết kế theo quy định của cấp đường hoặc phù hợp với hiện trạng.

- Mặt đường: Bê tông nhựa, láng nhựa hoặc bê tông xi măng phù hợp với kết cấu mặt đường hiện trạng.

### **4.4. Giải pháp thiết kế chủ yếu**

#### **4.4.1. Hướng tuyến, bình đồ**

- Hướng tuyến: Cơ bản tuân thủ theo quy hoạch đã được phê duyệt và Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi được duyệt, hướng tuyến cụ thể: Từ điểm đầu tại vị trí giao giữa QL.1 (Km1415+250 lý trình QL.1) với QL26B thuộc phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hoà tỉnh Khánh Hoà; tuyến đi về phía Tây sau khu vực đèo Bánh Ít, tuyến lần lượt cắt đường sắt Bắc Nam tại Km2+840, sông Lốp tại Km2+950, cao tốc Vân Phong - Nha Trang tại Km7+713, đến Km10+108 tuyến đổi hướng Tây Nam cắt TL.6 tại Km10+416, tuyến cắt qua sông Cái tại Km17+350 cách sân bay Dục Mỹ về phía Bắc khoảng 1,5km, tuyến tiếp tục cắt QL26 tại Km21+088 cách phía Tây khu vực quân sự khoảng 650m, cắt TL5 tại Km22+397. Từ đây tuyến men theo sườn núi, nâng dần cao độ để lên đến điểm cuối Km32+000 (lý trình thực tế Km31+500) trước cửa hầm Phụng Hoàng.

- Bình diện tuyến thiết kế đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật của cấp đường, phù hợp với các quy hoạch có liên quan, giảm thiểu tối đa khối lượng giải phóng mặt bằng.

#### **4.4.2. Trắc dọc**



Thiết kế đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật của đường ô tô cao tốc, có xét đến giải pháp đầu tư giai đoạn hoàn chỉnh, đảm bảo tần suất thiết kế, phù hợp với điều kiện địa hình khu vực tuyến, đáp ứng tính không yêu cầu tại các vị trí giao cắt với đường quốc lộ, đường địa phương, đáp ứng yêu cầu kinh tế - kỹ thuật.

#### 4.4.3. Mặt cắt ngang

a) Đường cao tốc: Giai đoạn hoàn chỉnh quy mô 04 làn xe với bề rộng nền đường  $B_{\text{nền}} = 24,75\text{m}$ . Giai đoạn phân kỳ quy mô 04 làn xe với bề rộng nền đường  $B_{\text{nền}} = 17,0\text{m}$ ; các đoạn nền đường đào sâu tùy theo địa hình, địa chất từng đoạn tuyến thiết kế mặt cắt ngang theo giai đoạn hoàn chỉnh.

b) Đường gom, đường ngang, hoàn trả đường dân sinh: Theo quy mô  $B_{\text{nền}} = 5,0\text{m}$ ,  $B_{\text{mặt}} = 3,5\text{m}$  đường giao thông nông thôn loại B hoặc  $B_{\text{nền}} = 6,0\text{m}$ ,  $B_{\text{mặt}} = 5,0\text{m}$  đường giao thông nông thôn loại A (khu vực miền núi); đoạn đi trùng đường hiện trạng, thực hiện hoàn trả theo quy mô đường hiện trạng.

#### 4.4.4. Nền đường

a) Tuyến cao tốc

- Nền đường đắp

+ Đảm bảo yêu cầu về độ chặt và khả năng chịu tải của đất nền theo tiêu chuẩn áp dụng cho đường ô tô cao tốc. Trước khi đắp nền đường thực hiện đào bỏ lớp đất không thích hợp và đánh cấp (nếu có).

+ Độ dốc mái taluy bên phải (bên hoàn thiện) áp dụng là 1/2; độ dốc mái taluy bên trái (bên phân kỳ) áp dụng là 1/1,5; đối với các vị trí đắp cao trên 8,0m, nền đường được giạt cấp, giữa các cấp tạo một bậc thêm rộng  $B = 2,0\text{m}$ .

- Nền đường đào: Ta luy nền đường độ dốc từ 1/0,5 đến 1/1,5 tùy thuộc vào điều kiện địa chất. Khi chiều sâu đào  $> 8\text{m}$  được đào giạt cấp, chiều cao mỗi bậc từ 8 - 12m (theo địa chất), giữa các bậc bố trí rãnh bậc rộng 2m.

b) Đường gom, đường ngang, đường hoàn trả: Theo yêu cầu kỹ thuật của cấp đường tương ứng.

#### 4.4.5. Mặt đường

a) Đường cao tốc: Mặt đường cấp cao A1 đảm bảo mô đun đàn hồi yêu cầu; lớp mặt trên cùng bằng hỗn hợp bê tông nhựa cải thiện, lớp mặt chịu lực bằng bê tông nhựa chặt; tầng móng trên bằng các lớp hỗn hợp nhựa bán rỗng, hỗn hợp cấp phối đá dăm gia cố xi măng; tầng móng dưới bằng cấp phối đá dăm.

b) Các nhánh nút giao: Mặt đường cấp cao A1 đảm bảo mô đun đàn hồi yêu cầu; lớp mặt trên cùng bằng hỗn hợp bê tông nhựa cải thiện, lớp mặt chịu lực bằng bê tông nhựa chặt; tầng móng trên bằng các lớp hỗn hợp nhựa bán rỗng; tầng móng dưới bằng cấp phối đá dăm.

c) Đường ngang, đường gom, đường hoàn trả: Bê tông nhựa, láng nhựa hoặc bê tông xi măng phù hợp với kết cấu mặt đường hiện trạng.

#### 4.4.6. Thiết kế giao cắt



a) Giao cắt liên thông

Đầu tư xây dựng 03 nút giao liên thông khác mức đảm bảo các nhánh kết nối phù hợp với quy mô giai đoạn hoàn chỉnh.

- Nút giao đầu tuyến với QL1 và QL26B - Km0+00 giao bằng dạng vòng xuyên.

- Nút giao với cao tốc Vân Phong - Nha Trang (CT.01) - Km7+713,66 giao khác mức liên thông dạng hoa thị hoàn chỉnh.

- Nút giao QL26 - Km21+88,63 giai đoạn hoàn chỉnh dạng kim cương (cao tốc vượt QL26), giai đoạn 1 xây dựng cầu vượt trực thông và dự phòng kinh phí đầu tư nút giao liên thông hoàn chỉnh dạng kim cương với Quốc lộ 26 ngay trong giai đoạn 1 (trước năm 2026).

b) Giao cắt trực thông

- Cầu vượt trực thông: Xây dựng 02 cầu trên các đường ngang vượt qua đường cao tốc; cầu vượt thiết kế đảm bảo phù hợp với giai đoạn mở rộng đường cao tốc theo quy mô quy hoạch.

- Hàm chui dân sinh: Đầu tư xây dựng 15 hàm chui trên tuyến; kết cấu bằng bê tông cốt thép đổ tại chỗ, móng trên nền thiên nhiên hoặc trên hệ cọc bê tông cốt thép. Số lượng, vị trí hàm chui dân sinh sẽ được tiếp tục nghiên cứu trong bước thiết kế tiếp theo.

**4.4.7. Công trình cầu:**

Đầu tư xây dựng 21 cầu trong đó: 18 cầu trên tuyến chính và 03 cầu trên đường ngang, đường gom, cụ thể như sau:

- Giai đoạn phân kỳ: xây dựng đơn nguyên cầu quy mô  $B_{\text{cầu}}=17,5\text{m}$ ; gồm 4 làn xe  $4 \times 3,5\text{m}=14,0\text{m}$ ; dải phân cách giữa và dải an toàn  $3 \times 0,5\text{m}+2 \times 0,5\text{m}=2,5\text{m}$ ; lan can  $2 \times 0,5\text{m}=1,0\text{m}$ ; Giai đoạn hoàn chỉnh: xây dựng mở rộng cầu (mở rộng  $7,5\text{m}$ ) để đảm bảo quy mô  $B=25,0\text{m}$ . Đối với các cầu trong đoạn Km0+000 - Km8+500:  $B_{\text{cầu}}=24,75\text{m}$ , gồm 4 làn xe  $4 \times 3,75\text{m}=15,0\text{m}$ ; dải phân cách giữa và dải an toàn  $3 \times 0,75\text{m}+2 \times 3,0\text{m}+2 \times 0,25\text{m}=8,75\text{m}$ ; lan can  $2 \times 0,5\text{m}=1,0\text{m}$ . Đối với cầu Cửa Đông kết nối với hầm Phụng Hoàng (dự án thành phần 2) đầu tư hoàn chỉnh 2 đơn nguyên, bề rộng mỗi đơn nguyên  $B_{\text{cầu}}=12,5\text{m}$ .

- Dốc ngang hai mái đảm bảo 4 làn xe cơ giới, tim cầu phân kỳ trùng với tim tuyến giai đoạn phân kỳ.

- Các cầu nằm trong đường cong được mở rộng đảm bảo tầm nhìn theo quy định của tiêu chuẩn thiết kế đường cao tốc TCVN 5729-2012.

- Cầu trong nút giao liên thông CT01: Bề rộng cầu  $B_{\text{cầu}}=29,25\text{m}$  phù hợp với quy mô nền đường trong nút giao.

- Cầu trên đường ngang, đường gom: Bề rộng cầu phù hợp với quy mô đường hiện hữu, có xem xét để phù hợp với quy hoạch (nếu có).

- Kết cấu phần trên sử dụng dầm BTCT dự ứng lực (dầm bản, dầm I, dầm



Super-T).

- Kết cấu phần dưới: Mố, trụ bằng bê tông cốt thép đặt trên nền thiên nhiên hoặc đặt trên hệ móng cọc bê tông cốt thép. Cao độ đáy móng, chiều dài cọc, số lượng cọc là dự kiến, trong bước tiếp theo căn cứ vào số liệu khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, kết quả tính toán kết cấu để xác định cho phù hợp, đảm bảo kinh tế

- kỹ thuật, ổn định công trình lâu dài.

- Thống kê công trình cầu theo hồ sơ trình:

TT	Tên cầu	Lý trình	Sơ đồ nhịp	Chiều dài (m)	Chiều rộng (m)	Loại dầm	Ghi chú
<b>I. Cầu trên cao tốc</b>							
1	Cầu Sông Lốp	Km2+900	39,1 + 8x40 + 39,1	412,4	24,75	Dầm Super T	
2	Cầu An Đông Trung	Km4+68,95	1x18	30,1	24,75	Dầm bản	
3	Cầu Mông Phú	Km5+200	1x33	45,1	24,75	Dầm I	
4	Cầu Thân Trung Thượng	Km6+517	1x18	30,1	24,75	Dầm bản	
5	Cầu Tân Lâm 1	Km6+979,77	3x33	111,24	24,75	Dầm I	
6	Cầu vượt nút giao CT01	Km7+713,66	41,6 + 45 + 41,6	144,4	29,25	Dầm Super T	
7	Cầu suối Sim	Km16+200	3x33	122,64	17,5	Dầm I	
8	Cầu Sông Cái	Km17+350	39,1 + 40 + 39,1	128,4	17,5	Dầm Super T	
9	Cầu Tân Lập	Km17+743	1x38,2	48,3	17,5	Dầm Super T	
10	Cầu vượt QL26	Km20+963,8	39,1 + 3x40 + 39,1	212,4	17,5	Dầm Super T	
11	Cầu vượt ĐT5	Km22+377,06	39,1 + 4x40 + 39,1	254,9	17,5	Dầm Super T	
12	Cầu Búng	Km23+887,27	39,1 + 40 + 39,1	132,4	17,5	Dầm Super T	
13	Cầu Km26	Km26+056,77	39,1 + 3x40 + 39,1	231,8	17,5	Dầm Super T	
14	Cầu Hòn Lai	Km27+142,24	39,1 + 13x40 + 39,1	613,4	17,5	Dầm Super T	
15	Cầu Km28	Km28+341,9	39,1 + 3x40 + 39,1	211,9	17,5	Dầm Super T	



16	Cầu Km29	Km29+457,72	39,1 + 5x40 +39,1	303,1	17,5	Dầm Super T	
17	Cầu Km30	Km30+518,31	39,1 + 11x40 +39,1	537,9	18,3	Dầm Super T	
18	Cầu cửa Đông						
18.1	Cầu cửa Đông – Đơn nguyên trái	Km31+018,31	39,1 + 6x40 + 39,1	336,4	12,5	Dầm Super T	
18.2	Cầu cửa Đông – Đơn nguyên phải	Km31+018,31	39,1 + 7x40 + 39,1	374,4	12,5	Dầm Super T	
<b>II. Cầu vượt ngang</b>							
1	Cầu vượt ĐT6	Km10+368	40,35+42,5+ 41,25 +39,1	181,4	12	Dầm Super T	
2	Cầu vượt Ea Krông Rou	Km15+224,06	1x38,2	52,31	9	Dầm Super T	
<b>III. Cầu trên đường ngang</b>							
1	Cầu Đò Ninh Sim	Km 17+235	3x33	111,34	7,5	Dầm I	

*Ghi chú: Đối với vị trí cầu Đò Ninh Sim tương ứng lý trình Km17+235 tuyến chính, vượt Sông Cái kết nối đường gom với đường liên xã thôn Tân Lập: Chưa tính chi phí đầu tư xây dựng vào Tổng mức đầu tư, tuy nhiên vẫn giữ nguyên vị trí và khẩu độ theo hồ sơ thiết kế cơ bản đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chấp thuận tại Công văn số 10073/UBND-XDND ngày 17/10/2022 và sẽ xem xét đầu tư sau trong quá trình triển khai thực hiện dự án theo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 3821-CV/VPTU ngày 07/2/2023.*

#### **4.4.8. Hệ thống thoát nước**

- Hệ thống thoát nước ngang: Xây dựng hệ thống thoát nước ngang bảo đảm thoát nước và phục vụ thủy lợi.

- Hệ thống thoát nước dọc: Xây dựng mới hệ thống rãnh dọc, rãnh biên... bảo đảm thoát nước nền, mặt đường.

- Hoàn trả kênh, mương đối với các đoạn tuyến đi trùng hệ thống kênh, mương hiện hữu.

#### **4.4.9. Đường gom, đường ngang, hoàn trả đường dân sinh:**

Đầu tư xây dựng hệ thống đường gom, đường ngang, hoàn trả đường dân sinh dọc hai bên tuyến (không liên tục) với quy mô tối thiểu theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp B; kết cấu mặt đường bê tông nhựa, láng nhựa hoặc bê tông xi măng phù hợp với kết cấu mặt đường hiện trạng. Chiều dài, phạm vi, kết cấu mặt đường sẽ được tiếp tục xác định chính xác trong bước thiết kế tiếp theo.

#### **4.4.10. Công trình phục vụ khai thác**



Hệ thống giao thông thông minh (ITS): Đầu tư xây dựng một số hạng mục hạ tầng của hệ thống giao thông thông minh (bể cáp, ống bảo vệ cáp, bệ móng cột).

#### **4.4.11. Các công trình khác**

- Hệ thống an toàn giao thông: Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT; dải phân cách giữa bằng bê tông cốt thép có thiết kế chống chói.

- Hàng rào: Bố trí hàng rào bảo vệ dọc theo hai bên tuyến.

- Công trình phòng hộ: Gia cố mái taluy bằng trồng cỏ, tấm ốp bê tông, khung bê tông kết hợp đinh neo, đá học xây... đảm bảo ổn định công trình.

- Tường chắn: Bố trí tường chắn bê tông xi măng, bê tông cốt thép, tường chắn có cốt, ... tại các vị trí hạn chế mặt bằng hoặc địa hình khó khăn.

- Điện chiếu sáng: Bố trí tại nút giao liên thông trên tuyến và các công trình hầm.

**5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:** Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn Trường Sơn và Công ty Cổ phần T27.

#### **6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng**

- Địa điểm: thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Diện tích đất sử dụng: Dự kiến diện tích sử dụng đất khoảng 229,26ha.

**7. Nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế**

- Nhóm dự án: Dự án quan trọng quốc gia.

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông đường bộ, cấp I.

- Thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế: Theo tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng.

#### **8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn**

- Thiết kế 03 bước: Thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công.

- Danh mục tiêu chuẩn: Theo Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án thành phần 1 thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1.

#### **9. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong TMDT**

Tổng mức đầu tư: **5.333,307 tỷ đồng** (Bằng chữ: Năm ngàn, ba trăm ba mươi ba tỷ, ba trăm lẻ bảy triệu đồng). Trong đó:

Đơn vị: tỷ đồng

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB (gồm dự phòng):	606,699
- Chi phí xây dựng, thiết bị:	3.994,840
- Chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi phí khác:	251,900



- Chi phí dự phòng:

479,868

**10. Tiến độ thực hiện dự án:** Chuẩn bị đầu tư, thực hiện Dự án từ năm 2022, cơ bản hoàn thành một số đoạn tuyến có lưu lượng giao thông lớn năm 2025, cơ bản hoàn thành toàn tuyến năm 2026 và hoàn thành đưa vào khai thác đồng bộ toàn Dự án năm 2027.

**11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:**

- Nguồn vốn cho Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột giai đoạn 1: Nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 là 15.096 tỷ đồng (trong đó: ngân sách trung ương: 13.831 tỷ đồng; ngân sách địa phương 1.265 tỷ đồng); Nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 là 6.839 tỷ đồng.

- Dự kiến phân bổ nguồn vốn Dự án thành phần 1 theo tiến độ Dự án và Nghị quyết số 58/2022/QH15 của Quốc hội: Năm 2023: 902,5 tỷ đồng; Năm 2024: 1488,0 tỷ đồng; Năm 2025: 1487,0 tỷ đồng; Năm 2026: 1455,807 tỷ đồng.

**12. Hình thức tổ chức quản lý dự án:** Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các Công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa tổ chức thực hiện quản lý dự án..

**13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư**

- Giải phóng mặt bằng cho quy mô 04 làn xe theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 58/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa-Buôn Ma Thuột giai đoạn 1;

- Phạm vi được xác định theo Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 và Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 ngày 9 ngày 2013 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Tổng diện tích thu hồi đất khoảng 229,26ha.

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB (gồm dự phòng): 606,699 tỷ đồng.

- Tổ chức thực hiện: Tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành tiểu dự án riêng, do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1. Ban QLDA Đầu tư xây dựng các Công trình Giao thông tỉnh:**

- Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng Điều 1 của Quyết định này, tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về Quản lý đầu tư và xây dựng, các quy định pháp luật có liên quan, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa trọng phạm vi các quyền và nghĩa vụ theo quy định

- Trên cơ sở hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi được duyệt, Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa khẩn trương tổ chức rà soát, cập nhật hồ sơ thiết kế cắm cọc giải phóng mặt bằng theo quy định tại điểm a khoản



3 Điều 1 Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 25/7/2022 của Chính phủ và hoàn thiện các thủ tục liên quan, bàn giao cho các Chủ đầu tư tiểu dự án thành phần giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện Dự án đảm bảo tiến độ yêu cầu.

- Về việc đầu tư hoàn chỉnh nút giao với Quốc lộ 26: Trong quá trình triển khai dự án, chủ trì phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các đơn vị liên quan đề xuất, tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện các thủ tục pháp lý để đầu tư nút giao QL.26 liên thông hoàn chỉnh trước năm 2026.

- Về việc đầu tư Cầu Đỏ - Ninh Sim trên đường gom tương ứng với lý trình Km17+235 trên tuyến chính: Nghiên cứu, rà soát các giải pháp thiết kế, dự toán trong các bước thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và các thủ tục pháp lý liên quan để triển khai thực hiện đầu tư xây dựng cầu Đỏ Ninh Sim làm cơ sở xây dựng hoàn thiện tuyến đường gom liên xã thôn Tân Lập, đảm bảo kết nối giao thông phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân trong khu vực theo kết luận số 3821-CV/VPTU ngày 07/02/2023 của Ban Thường vụ tỉnh Khánh Hòa.

- Ban QLDA Đầu tư xây dựng các Công trình Giao thông tỉnh và các đơn vị tư vấn hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về pháp lý, tính chính xác của số liệu khảo sát, tính toán thiết kế trong hồ sơ BCNCKT dự án và các nội dung trình thẩm định, phê duyệt dự án.

- Tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo Quyết định số 3743/QĐ-BTNMT ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1.

- Chủ động phối hợp với các chủ đầu tư dự án có liên quan (Ban QLDA 7, Ban QLDA 6) để thống nhất về giải pháp thiết kế đồng bộ, đảm bảo tiến độ chung, tính tổng thể và thống nhất của toàn dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột.

- Chủ động phối hợp Ban QLDA 6 để hoàn thiện các thủ tục liên quan đến việc thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án đảm bảo tuân thủ quy định.

- Kiện toàn tổ chức và nhân sự, đảm bảo đủ năng lực điều hành, quản lý dự án, chịu trách nhiệm thực hiện dự án đáp ứng yêu cầu tiến độ, chất lượng theo yêu cầu Nghị quyết số 58/2022/QH15 của Quốc Hội, Nghị quyết số 89/NQ-CP của Chính Phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức số 499/QĐ-UBND ngày 07/3/2023.

- Trong bước lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, yêu cầu Ban QLDA ĐTXD các Công trình Giao thông tỉnh lưu ý:

- + Tổ chức thực hiện khảo sát xây dựng (địa chất, địa hình, thủy văn,...) theo đúng quy định để phục vụ triển khai thiết kế chi tiết, đảm bảo giải pháp thiết kế hợp lý nhất, tiết kiệm, tránh lãng phí và đảm bảo hiệu quả đầu tư và tiến độ yêu cầu.



Trong đó, lưu ý tổ chức đào thăm dò, khảo sát chi tiết hiện trạng các công trình hạ tầng kỹ thuật trong khu vực dự án, từ đó có giải pháp đảm bảo an toàn cho các công trình hạ tầng kỹ thuật trong giai đoạn thi công và trong giai đoạn khai thác, sử dụng; đảm bảo thi công đồng bộ với các hạng mục của Dự án.

+ Tiếp tục rà soát, chuẩn xác các tính toán, làm cơ sở lựa chọn phương án thiết kế kết cấu an toàn về mặt kỹ thuật, tiết kiệm, hiệu quả về mặt kinh tế; kết nối đồng bộ với các công trình, dự án có liên quan; xây dựng các phương án tổ chức thi công, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, bảo vệ môi trường; tư vấn thẩm tra cần có bảng tính kiểm toán độc lập, làm cơ sở đánh giá tính chính xác của các kết quả thiết kế. Kết cấu các hạng mục công trình, các giải pháp kỹ thuật được phép thay đổi ở các bước thiết kế sau theo hướng nâng cao chất lượng công trình và hiệu quả của dự án và phải thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định.

+ Tiếp tục phối hợp, làm việc với UBND thị xã Ninh Hòa để rà soát, thỏa thuận bổ sung các vị trí hầm chui, đường gom (nếu có) để đảm bảo việc kết nối đảm bảo điều kiện lưu thông thuận lợi của người dân khu vực.

+ Tiếp tục rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn kỹ thuật trình duyệt điều chỉnh, bổ sung đảm bảo phù hợp với giải pháp thiết kế, công nghệ thi công và nghiệm thu đảm bảo sự hài hòa, đồng bộ trong toàn bộ các tiêu chuẩn được áp dụng cho dự án.

+ Về tổ chức giao thông khu vực dự án: tiếp tục nghiên cứu, đánh giá toàn diện, trong đó cập nhật tiến độ thực hiện các dự án liên quan trong khu vực để có phương án tổ chức giao thông phù hợp cho từng giai đoạn, đảm bảo thuận lợi, an toàn; trong đó, lưu ý nghiên cứu chi tiết giải pháp tổ chức giao thông tại khu vực nút giao đầu tuyến với Quốc lộ, nút giao với cao tốc Bắc – Nam và nút giao với Quốc lộ 26.

+ Tổ chức thẩm tra an toàn giao thông theo quy định.

+ Lập kế hoạch, tiến độ tổng thể, chi tiết để triển khai dự án, đảm bảo tuân thủ khởi công dự án trước ngày 30/6/2023 và phù hợp với tiến độ triển khai hoàn thành toàn Dự án theo Nghị quyết số 58/2022/QH15 của Quốc Hội, Nghị quyết số 89/NQ-CP của Chính Phủ.

- Trong quá trình triển khai dự án, yêu cầu Ban QLDA ĐTXD các Công trình Giao thông tỉnh:

+ Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, chặt chẽ và đúng quy định các công tác giám sát, đánh giá đầu tư; thực hiện Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng; quản lý đầu tư xây dựng, quản lý đấu thầu, quản lý chất lượng công trình, tiến độ, chi phí đầu tư, không để thất thoát lãng phí. Nghiên cứu áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành dự án (trong đó, có mô hình quản lý thông tin công trình (BIM)).

+ Ngày 02/4/2021, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 348/QĐ-BXD công bố “Hướng dẫn chung áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM)”. Bộ Xây dựng cũng đã dự thảo “Lộ trình áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng” để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành, trong đó dự



kiến xác định “... từ năm 2023 áp dụng BIM bắt buộc đối với các công trình cấp I, cấp đặc biệt của dự án sử dụng vốn đầu tư công... bắt đầu thực hiện các công việc chuẩn bị dự án và tổ chức triển khai thực hiện dự án.” và giao trách nhiệm tổ chức thực hiện đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Chủ đầu tư và các đơn vị trực thuộc có liên quan chuẩn bị các nguồn lực cần thiết. Do đó yêu cầu Ban QLDA ĐTXD các Công trình Giao thông tỉnh bổ sung ngay kế hoạch và chuẩn bị các nguồn lực cần thiết để kịp thời tổ chức thực hiện, không để bị động.

+ Các chi phí tính toán sơ bộ và chi phí khảo sát công trình, Ban QLDA ĐTXD các Công trình Giao thông tỉnh tiếp tục rà soát, tính toán để tính đúng, tính đủ đảm bảo hiệu quả tiết kiệm chi phí đầu tư.

## **2. Sở Giao thông vận tải:**

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước liên quan đến dự án; kịp thời tham mưu, đề xuất giải quyết các khó khăn vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền đề UBND tỉnh xem xét, quyết định theo đúng quy định.

- Phối hợp với Ban QLDA ĐTXD các Công trình Giao thông tỉnh và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện các thủ tục pháp lý để đầu tư nút giao QL.26 liên thông hoàn chỉnh trước năm 2026 theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 562-TB/TU ngày 16/01/2023 và Công văn số 3821-CV/VPTU ngày 07/2/2023.

- Cơ quan đầu mối, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Giao thông vận tải, các Sở, ngành, địa phương liên quan theo dõi, cập nhật tiến độ của dự án thành phần 1, bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ của toàn Dự án, kịp thời tham mưu, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết hoặc báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Thủ tướng Chính phủ các khó khăn, vướng mắc (nếu có).

## **3. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

- Chủ trì, phối hợp với Ban QLDA ĐTXD các Công trình Giao thông tỉnh, tư vấn và các sở ngành, đơn vị liên quan tiếp tục rà soát, đánh giá trữ lượng, chất lượng, tính khả thi, khả năng đáp ứng nguồn vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho Dự án thành phần 1. Trong trường hợp nguồn vật liệu thực tế không đảm bảo nhu cầu cung cấp theo tiến độ thực hiện dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp, đảm bảo cung cấp nguồn vật liệu xây dựng cho dự án.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường của chủ đầu tư theo Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm đối với các vấn đề liên quan đến chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với dự án.

## **4. Sở Xây dựng:**

- Kiểm tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ giá vật liệu xây dựng; thường xuyên theo dõi, bám sát diễn biến của thị trường xây dựng để kịp thời cập nhật, điều chỉnh,



công bố giá vật liệu xây dựng thông thường theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì hướng dẫn Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện công tác đầu tư xây dựng các khu tái định cư, di dời hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề liên quan đến quản lý chất lượng công trình.

- Hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu kịp thời cho UBND tỉnh tháo gỡ những khó khăn vướng mắc liên quan đến quản lý dự án, quản lý chi phí, định mức xây dựng, vật liệu xây dựng, quản lý chất lượng thi công và hợp đồng xây dựng.

- Chịu trách nhiệm đối với các vấn đề liên quan đến chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với dự án.

### **5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh đối với các nội dung liên quan đến việc thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án đảm bảo tuân thủ quy định.

- Chủ trì, hướng dẫn Ban QLDA ĐTXD các Công trình Giao thông tỉnh hoàn thiện phương án thiết kế đầu nối hạ tầng của dự án với các công trình thủy lợi, kênh, mương có chức năng tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp thuộc chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành.

- Chịu trách nhiệm đối với các vấn đề liên quan đến chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với dự án.

### **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ban QLDA ĐTXD các Công trình Giao thông tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí, giải pháp huy động nguồn vốn cho dự án.

- Chủ trì thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đảm bảo yêu cầu về tiến độ theo kế hoạch đề ra.

- Tham mưu UBND tỉnh Quyết định giao nhiệm vụ cho UBND thị xã Ninh Hòa thực hiện công tác giải phóng mặt bằng phục vụ dự án thành phần 1 thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 tuân thủ quy định.

- Chịu trách nhiệm đối với các vấn đề liên quan đến chức năng quản lý nhà nước đối với dự án.

### **7. Sở Tài chính:**

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các thủ tục liên quan đến bố trí vốn cho dự án; đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;

- Hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền các nội dung về thuế, phí, lệ phí liên quan đến dự án; chủ trì tham mưu UBND tỉnh phương án thu hồi vốn đầu tư dự án, hoàn trả vào ngân sách trung ương và địa phương; tham mưu UBND tỉnh các thủ tục phát hành trái phiếu chính quyền địa phương (nếu có);



- Hướng dẫn Chủ đầu tư các thủ tục liên quan đến công tác thanh, quyết toán dự án hoàn thành theo quy định;

- Chịu trách nhiệm đối với các vấn đề liên quan đến chức năng quản lý nhà nước liên quan đến dự án.

### **8. Kho bạc Nhà nước tỉnh:**

Hướng dẫn Chủ đầu tư các thủ tục liên quan đến công tác tạm ứng và giải ngân vốn đầu tư công theo quy định.

### **9. Công an tỉnh:**

- Chủ trì, hướng dẫn Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan về công tác đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Tổ chức theo dõi quá trình triển khai thực hiện dự án, kịp thời dự báo, phát hiện, tham mưu, đề xuất cấp thẩm quyền chấn chỉnh từ xa, từ sớm những vấn đề có nguy cơ thiếu sót, sai phạm (nếu có) để khắc phục và xử lý các sai phạm theo chức năng, thẩm quyền.

### **10. Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa:**

- Tiếp tục tăng cường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phục vụ dự án tuân thủ quy định và đảm bảo tiến độ yêu cầu.

- Chủ động rà soát các Đồ án quy hoạch có liên quan đến dự án trên địa bàn, cập nhật, điều chỉnh quy hoạch, nhằm bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý và tiến độ thực hiện dự án.

- Chủ động phối hợp với Ban QLDA ĐTXD các Công trình Giao thông tỉnh và các cơ quan liên quan giải quyết các khó khăn vướng mắc khi triển khai dự án.

### **11. Các Sở ngành, đơn vị có liên quan:**

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị để hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đảm bảo việc thực hiện dự án theo đúng các nội dung tại Quyết định phê duyệt dự án và quy định của pháp luật hiện hành;

- Các Sở quản lý chuyên ngành hướng dẫn chủ đầu tư, đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật bị ảnh hưởng bởi dự án các thủ tục liên quan đến công tác bồi thường, di dời hạ tầng kỹ thuật; tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán bồi thường, hỗ trợ di dời và kiểm tra, giám sát việc thực hiện di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật bị ảnh hưởng bởi dự án theo đúng quy định.

- Các đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật bị ảnh hưởng bởi dự án khẩn trương phối hợp với chủ đầu tư hoàn thành các thủ tục liên quan đến công tác bồi thường, di dời công trình hạ tầng kỹ thuật theo đúng quy định, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

### **Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.



2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Kho bạc nhà nước tỉnh Khánh Hòa; Chủ tịch UBND thị xã Ninh Hòa, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Khánh Hòa và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo)
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ: GTVT, KH&ĐT; TN&MT;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh “báo cáo”;
- Chủ tịch và các PTC UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: KT, TH-VP UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, KN, SV, HN, CN, TV.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tấn Tuấn**

